

Bản án số: 04 /2023/ DS-ST

Ngày 09/02/2023

V/v: “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán sơ cấp - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Mai và ông Nguyễn Quang Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang: Ông Trần Mạnh Sỹ – Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 09/02/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 103/2022/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng đặt cọc”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2022/QĐST-DS ngày 14/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023 ngày 12/01/2023 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Thế C, sinh năm 1990 – (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Ông Ngô Xuân H, sinh năm 1970 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Bùi Thị L, sinh năm 1972 – (Vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1994 – (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn Mỹ Hưng, xã Tân Hưng, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Tại đơn khởi kiện ghi ngày 08/8/2022 và lời khai tiếp theo Nguyên đơn anh Nguyễn Thế C trình bày:

Do có mối quan hệ là người cùng thôn và gia đình có nhu cầu mua xe máy để sử dụng nên anh có nhờ ông Ngô Xuân H mua hộ chiếc xe máy SH 150i sản xuất năm 2016 trị giá khoảng 175.000.000 đồng, ông H có nói với anh là ông H mua được chiếc xe đó với giá 165.000.000 đồng, rẻ hơn được 10.000.000 đồng. Vì tin tưởng ông H nên ngày 22/12/2019 anh đã đặt cọc cho ông H số tiền 50.000.000 đồng và ông H hẹn anh đến ngày 30/12/2019 sẽ giao xe máy cho anh. Tuy nhiên đến ngày hẹn ông H không giao được xe cho anh mà còn nói dối quanh co mãi không giao xe mà cũng không trả được tiền cho anh. Anh đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông H vẫn chưa trả cho anh.

Nay anh yêu cầu phía ông Ngô Xuân H phải trả lại cho anh số tiền đã nhận đặt cọc là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng). Anh không yêu cầu đòi tiền lãi suất. Trước phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Thế C có đơn xin được xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Tại bản tự khai ghi ngày 09/9/2022 ông Ngô Xuân H trình bày: Sự việc anh Nguyễn Thế C làm đơn khởi kiện ông về việc đặt cọc tiền mua xe máy là không đúng sự thật, sự thật là ông có vay tiền của anh C với số tiền 20.000.000 đồng vào khoảng tháng 11 năm 2020 âm lịch, sau khi vay ông có thanh toán cho anh C được 2 lần với số tiền là 6.000.000 đồng. Còn việc anh C đưa tiền đặt cọc mua xe cho ông là không đúng, chữ viết, chữ ký của ông tại giấy nhận tiền là không đúng mà thực tế chỉ là vay tiền nhau. Tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Nguyễn Thị Thu H trình bày chị nhất trí với các yêu cầu của anh Nguyễn Thế C và đồng quan điểm với anh C. Tại phiên tòa hôm nay, chị H vắng mặt.

2. Bà Bùi Thị L: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ cho bà L, tuy nhiên bà L không đến Tòa để làm việc nên không có lời khai. Tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị L vắng mặt.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Thẩm phán và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án chấp hành đúng quy định của pháp luật. Thẩm phán xác định đúng mối quan hệ pháp luật tranh chấp. Việc giao các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng và gửi hồ sơ cho VKS về thời gian đều đảm bảo theo đúng quy định của luật tố tụng Dân sự.

- HĐXX thực hiện đúng quy định của pháp luật;

- Người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật; Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Xuân H, bà Bùi Thị L không chấp hành đúng quy định của pháp luật, quá trình Tòa án giải quyết, hòa giải,

đôi chất, C khai chứng cứ đều không có mặt và tại phiên tòa hôm nay cả ông H và bà L đều vắng mặt lần thứ hai. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và cũng đã có đơn xin được xét xử vắng mặt.

+ **Về quan điểm đường lối giải quyết vụ án:** Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế C yêu buộc ông Ngô Xuân H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho anh Nguyễn Thế C, chị Nguyễn Thị Thu H số tiền nhận đặt cọc là 50.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Ngô Xuân H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

+ **Những yêu cầu, kiến nghị khác:** Không

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của các bên đương sự, HĐXX nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ngô Xuân H, bà Bùi Thị L đã được Tòa án tổng đạt quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất. Tại phiên tòa ông H, bà L tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Phía nguyên đơn anh Nguyễn Thế C đã có đơn xin được xét xử vắng mặt, do vậy HĐXX xử vắng mặt đương sự, căn cứ Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Quan hệ tranh chấp giữa vợ chồng anh Nguyễn Thế C, chị Nguyễn Thị Thu H với ông Ngô Xuân H là quan hệ tranh chấp dân sự về hợp đồng đặt cọc, các bên đã không tự giải quyết được tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục Tòa án. Địa chỉ nơi cư trú của bị đơn tại huyện Lạng Giang. Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang giải quyết là đúng thẩm quyền và phù hợp với quy định của pháp luật được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Ngô Xuân H có viết và ký giấy nhận tiền đặt cọc của anh Nguyễn Thế C vào ngày 22/12/2019 với số tiền 50.000.000 đồng, hẹn ngày 30/12/2019 sẽ giao xe. Tuy nhiên đến ngày hẹn phía ông H không giao được xe và cũng không trả lại tiền đặt cọc, anh C đòi nhiều lần không được nên anh C đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án. Theo quy định tại Điều 184 Bộ luật TTDS thì việc khởi kiện của anh Nguyễn Thế C vẫn còn thời hiệu khởi kiện và mối quan hệ tranh chấp “Hợp đồng đặt cọc” được quy định tại Điều 328 Bộ luật dân sự;

[4] Về nội dung vụ kiện:

[4.1] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế C, Hội đồng xét xử thấy:

Tại giấy nhận tiền đặt cọc giữa ông Ngô Xuân H và anh Nguyễn Thế C lập ngày 22/12/2019 số tiền 50.000.000 đồng, mục đích để ông H mua giúp anh C 01 chiếc xe SH150i sản xuất năm 2016 nhãn hiệu Honda nhập khẩu Italy màu đen trị giá khoảng 175.000.000 đồng. Ông H hẹn thời hạn giao xe cho anh C vào ngày 30/12/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng do phía ông H vi phạm về thời gian giao xe nên anh C đã làm đơn khởi kiện yêu cầu ông H phải thanh toán trả lại cho vợ chồng anh tổng số tiền gốc đã đặt cọc là 50.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi suất.

[4.2] *Về các chứng cứ và lời khai cụ thể bị đơn, người liên quan:* Ông Ngô Xuân H đã đến Tòa để làm việc và được Tòa án tiến hành giao nhận các thủ tục tố tụng thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp C khai chứng cứ và hòa giải, thông báo ấn định thời hạn nộp tiền để chi phí giám định chữ ký, chữ viết trong giấy nhận tiền đặt cọc nhưng ông H và vợ là bà Bùi Thị L cố tình không đến làm việc, không đến nộp tiền và cũng không giao nộp tài liệu chứng cứ gì có liên quan đến việc thanh toán nợ với vợ chồng anh C nên HĐXX xác định kể từ thời điểm nhận tiền phía ông H chưa thanh toán trả lại tiền cho anh C.

[4.3] *Về các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ đã được thu thập được và căn cứ pháp luật giải quyết:*

Tòa án đã niêm yết thông báo và lập biên bản ấn định thời hạn giao nộp tài liệu, chứng cứ đối với tất cả các bên đương sự, tuy nhiên các đương sự đều không xuất trình thêm cho Tòa án bất cứ tài liệu nào khác, Quá trình giải quyết vụ án phía anh Nguyễn Thế C đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX xét thấy, việc nhận tiền và giao dịch mua bán giữa các bên là do các bên tự thỏa thuận với nhau và ông H là người viết giấy ký nhận nhận số tiền do anh C đã đặt cọc. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của anh C buộc ông Ngô Xuân H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng anh C tổng số tiền đã nhận đặt cọc là 50.000.000 đồng.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Mục I Nghị quyết số 01/2003/NQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối Cao hướng dẫn áp dụng pháp luật trong việc giải quyết một số loại tranh chấp dân sự, hôn nhân gia đình thì: “a. Trong trường hợp đặt cọc chỉ để đảm bảo cho việc giao kết hợp đồng hoặc chỉ để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng hoặc vừa để đảm bảo cho việc giao kết hợp đồng vừa để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng thì bên nào có lỗi làm cho hợp đồng không được giao kết hoặc không được thực hiện hoặc bị vô hiệu, thì phải chịu phạt cọc theo quy định tại khoản 2 Điều 363 BLDS”. Như vậy bên nguyên đơn và bị đơn với tư cách là các chủ thể tham gia hợp đồng và hợp đồng đã chấm

dứt từ ngày 30/12/2019 do lỗi của phía bị đơn không thực hiện đúng hợp đồng phải chịu phạt cọc. Tuy nhiên, phía anh C, chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu ông H phải trả tiền phạt cọc nên HĐXX không phạt cọc đối với ông Ngô Xuân H mà chỉ buộc ông H phải hoàn trả cho anh C, chị H số tiền 50.000.000 đồng đặt cọc theo quy định tại Điều 328 BLDS. HĐXX không buộc cả bà Bùi Thị L cùng phải có trách nhiệm trả tiền cho anh C là do phía vợ chồng anh C không yêu cầu bà L phải trả số tiền do ông H nhận.

Về tiền lãi suất: Anh Nguyễn Thế C, chị Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu ông Ngô Xuân H phải trả tiền lãi suất nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của anh C được chấp nhận nên không phải chịu án phí. Ông Ngô Xuân H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 5% đối với tổng số tiền phải thanh toán theo quy định tại điều 147 BLTTDS và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 328; Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về tranh chấp hợp đồng đặt cọc của anh Nguyễn Thế C đối với ông Ngô Xuân H.

- Buộc ông Ngô Xuân H phải có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng anh Nguyễn Thế C, chị Nguyễn Thị Thu H số tiền đã nhận đặt cọc mua xe là 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Ông Ngô Xuân H phải chịu 2.500.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả anh Nguyễn Thế C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.300.000 đồng (Một triệu, ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0013075 ngày 19/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự đều vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án vắng mặt hoặc được niêm yết C khai.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu
- Các đương sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Thị Hằng.